

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 Nghị Quyết 01/2019/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Thông tư 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q (Q)**; địa chỉ: phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng; địa chỉ: tầng 4, Toà nhà D, số 4, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 - Chức vụ: Nhân viên thu hồi nợ Q; địa chỉ: tầng 4, số 4, quận Đ, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: ông **Nguyễn Viết T**, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố A, phường T, thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 03/8/2023, ông Nguyễn Viết T có đăng ký đề nghị Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là Q) phát hành thẻ tín dụng Q Travel Elite, hạn mức 100.000.000 đồng và được Q chấp nhận. Lãi suất hai bên thoả thuận áp dụng theo biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng của Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Viết T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/01/2024.

Tạm tính đến ngày 09/12/2024, ông Nguyễn Viết T còn nợ Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là Q) tại thẻ tín dụng tổng số tiền là 155.374.311 đồng, trong đó: nợ gốc là

97.342.773 đồng, nợ phí là 33.807.629 đồng, nợ phí là 24.223.909 đồng theo đơn đề nghị phát hành thẻ ngày 03/8/2023.

Hai bên đương sự thỏa thuận: Ông Nguyễn Viết T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q(viết tắt là Q) tổng số tiền nợ của thẻ tín dụng tính đến hết ngày 09/12/2024 là 155.374.311 đồng (*một trăm năm mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm mười một đồng*), trong đó: nợ gốc là 97.342.773 đồng, nợ phí là 33.807.629 đồng, nợ phí là 24.223.909 đồng, Ông Nguyễn Viết T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi chậm trả, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng của Q của Ngân hàng TMCP Q(Q) kể từ ngày 10/12/2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông Nguyễn Viết T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Q có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Viết T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4831005.23 đã ký kết ngày 01/8/2023 là quyền sử dụng đất đối với 1.160m² đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất tại khu phố A, phường T, thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 365729, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03491 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) ĐT cấp ngày 11/3/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị Trang. Ngày 21/3/2022, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã (nay là thành phố) ĐT xác nhận tặng cho ông Nguyễn Viết T tại hồ sơ 155TC để thu hồi nợ.

* Về án phí: Ông Nguyễn Viết T tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên phải chịu số tiền án phí là 3.884.357 đồng (*ba triệu tám trăm tám mươi tư ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng*). Trả lại ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.745.000 đồng (*ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai số 3727, ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. ĐT;
- CCTHADS TP. ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Quang Vinh